

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày: 12/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và Ông Đoàn Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 22/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 24/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 05/6/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Anh S**, sinh ngày: 02/11/1984, tại xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn TT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Văn Th, sinh năm 1959; con bà: Trần Thị H, sinh năm 1959; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/02/2024 đến ngày 06/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐT, từ ngày 06/3/2024 đến nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh tại xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Hải D**, sinh ngày: 24/01/1977, tại xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn TT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Văn T, sinh năm 1949; con bà: Đoàn Thị K, sinh năm 1950; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1989; con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/3/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh

KH xử phạt 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1, khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, đến ngày 24/8/2008 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/02/2024 đến ngày 06/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐT, từ ngày 06/3/2024 đến nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh tại xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

3. Họ và tên: **Doãn Hữu Kh**, sinh ngày: 10/5/1990, tại xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm 9, xã NP, huyện NL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Doãn Huy H, sinh năm 1962; con bà: Đoàn Thị Hồng Kh, sinh năm 1970; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Thái Thị B, sinh năm 1995; nghề nghiệp: Giáo viên; con: Có 01 người, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/02/2024 đến ngày 06/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐT, từ ngày 06/3/2024 đến nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh tại xã NP, huyện NL, tỉnh Nghệ An; có mặt.

4. Họ và tên: **Phạm Quốc A**, sinh ngày: 14/11/1991, tại xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn ĐĐ, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Trường S, sinh năm 1965; con bà: Lê Thị H, sinh năm 1966; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Đoàn Thị L, sinh năm 1991; con: Có 01 người, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/02/2024 đến ngày 06/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐT, từ ngày 06/3/2024 đến nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh tại xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

5. Họ và tên: **Lê Đình Đ**, sinh ngày: 05/7/1985, tại xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn TT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Xuân T, sinh năm 1958 (Đã chết); con bà: Lê Thị L, sinh năm 1958; anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, đến ngày 16/6/2015 chấp hành xong hình phạt (Đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/02/2024 đến ngày 06/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐT, từ ngày 06/3/2024 đến nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh tại xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn L, sinh năm: 1965; địa chỉ: Thôn TT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Lê Ngọc S, sinh năm: 1964, địa chỉ: Thôn TT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ánh S, Doãn Hữu Kh, Lê Hải D, Phạm Quốc A, Lê Đình Đ là bạn bè với nhau. Vào khoảng 11 giờ ngày 29/02/2024, Trần Ánh S, Doãn Hữu Kh, Lê Hải D, Phạm Quốc A, Lê Đình Đ đến dự đám cưới tại nhà ông Lê Ngọc S ở thôn TT, xã HL, huyện ĐT. Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày, Trần Ánh S ra về thì gặp Doãn Hữu Kh ở ngõ nhà ông Lê Ngọc S, nên Trần Ánh S nói với Doãn Hữu Kh: *Vào nhà ông L ta làm hồi Liêng* (ý rủ vào nhà ông L đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng), Doãn Hữu Kh đồng ý rồi cùng Trần Ánh S vào nhà ông Trần Văn L ở đối diện nhà ông Lê Ngọc S. Khi vào nhà ông Trần Văn L không có người ở nhà nên Trần Ánh S và Doãn Hữu Kh đi vào khu vực bếp nhà ông Trần Văn L nhìn thấy một chiếc chiếu nhựa, màu đỏ vàng trải sẵn dưới nền nhà, bên cạnh có một bộ bài tú lơ khơ đã bóc sẵn để ở góc nhà. Trần Ánh S lấy bộ bài tú lơ khơ đưa cho Doãn Hữu Kh rồi cùng nhau ngồi xuống chiếu. Lúc này, Lê Hải D đi vào nhìn thấy Trần Ánh S và Doãn Hữu Kh chuẩn bị đánh bạc nên xin đánh cùng, được hai người đồng ý. Trước khi đánh bạc, Trần Ánh S nói: *Đánh bài Liêng, dăm 50.000 đồng, phạt tối đa không quá 200.000 đồng*, thì Doãn Hữu Kh và Lê Hải D đồng ý. Cụ thể cách thức chơi, như sau: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mỗi người chơi được chia 3 quân bài, mỗi người chơi bỏ ra số tiền 50.000 đồng để đặt cược, người chơi có thể cược thêm tiền nhưng tối đa không quá 200.000 đồng. Khi những người chơi thống nhất số tiền cược thì sẽ ngửa bài so sánh với nhau để phân định thắng thua. Cách tính điểm là số quân bài tương ứng với số điểm, cao nhất là quân 9 (9 điểm) và nhỏ nhất là quân A (1 điểm), quân 10 và các quân bài hình J, Q, K thì không tính điểm. Khi cộng quân bài người chơi lấy hàng đơn vị để tính điểm. Người chơi được 9 điểm là người thắng; nếu người chơi bằng điểm nhau thì sẽ xét chất bài có trong quân bài theo thứ tự từ cao xuống thấp là "Cơ - Rô - Chuồn - Bích" và tương ứng theo thứ tự quân bài từ cao xuống thấp là quân A xuống đến quân 2. Nếu ai được "Liêng" (có ba quân bài liền kề nhau) thì sẽ thắng người có 9 điểm. Nếu ai được "Sáp" (có ba quân bài trùng nhau) thì sẽ thắng liêng và điểm. Ngoài ra nếu có ba quân bài hình người như (J, K, K hoặc Q, Q, K), thì gọi là "Cọc Cạch", cọc cạch sẽ thắng điểm, nhưng thua liêng và sáp. Trong quá trình chơi, người nào thắng sẽ được lấy tiền mà những người chơi đã đặt cược và chia ván bài tiếp theo. Ba người trên đánh đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày thì Phạm Quốc A đến nhà ông Trần Văn L và xin vào đánh cùng, ba người trên đồng ý. Bốn người nói trên đánh đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Lê Đình Đ cũng đến nhà ông Trần Văn L và xin vào đánh bạc cùng, được mọi người đồng ý. Các đối tượng đánh bạc với hình thức chơi, luật chơi như trên đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Thọ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 9.850.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ vàng.

Quá trình đánh bạc, Trần Ánh S sử dụng 1.450.000 đồng, Doãn Hữu Kh sử dụng 1.550.000 đồng, Lê Hải D sử dụng 3.950.000 đồng; Phạm Quốc A sử dụng 2.250.000 đồng, Lê Đình Đ sử dụng 650.000 đồng. Do bị bắt bất ngờ nên các bị cáo không xác định được cụ thể thắng thua. Quá trình đánh bạc không ai thu tiền hồ, các bị cáo không vay, mượn, cầm cố tài sản để đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-ĐT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT truy tố các bị cáo Trần Ánh S, Doãn Hữu Kh, Lê Hải D, Phạm Quốc A, Lê Đình Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo Trần Ánh S, Doãn Hữu Kh, Lê Hải D, Phạm Quốc A, Lê Đình Đ về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ánh S từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hải D từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đình Đ từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo được hưởng án treo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Doãn Hữu Kh và Phạm Quốc A mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.850.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ vàng, kích thước (170x200)cm và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân.

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt và không khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Ánh S, Doãn Hữu Kh, Lê Hải D, Phạm Quốc A, Lê Đình Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Trong khoảng thời gian từ khoảng 14 giờ 15 phút đến 15 giờ 15 phút ngày 29/02/2024, tại nhà ông Trần Văn L ở thôn TT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Ánh S, Doãn Hữu Kh, Lê Hải D, Phạm Quốc A, Lê Đình Đ đang thực hiện hành vi đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện ĐT phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 9.850.000 đồng, 01 bộ bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa, màu đỏ vàng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác có tại hồ sơ cũng như tang vật thu hồi được. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Ánh S, Lê Hải D, Lê Đình Đ, Doãn Hữu Kh, Phạm Quốc A đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất hành vi; vai trò; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; nhân thân của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một tệ nạn không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là một trong nhiều nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, để lại gánh nặng cho gia đình và xã hội. Các bị cáo là người nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ các bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước, trật tự công cộng xã hội.

Trong vụ án này, Trần Ánh S là người khởi xướng, sử dụng số tiền 1.450.000 đồng để đánh bạc nên giữ vai trò chính trong vụ án; Lê Hải D sử dụng số tiền lớn nhất 3.950.000, tích cực thực hiện hành vi phạm tội, nên giữ vai trò thứ hai; Phạm Quốc A sử dụng số tiền lớn thứ hai 2.250.000 đồng, Doãn Hữu Kh sử dụng số tiền 1.550.000 đồng nên giữ vai trò sau Lê Hải D; Lê Đình Đ sử dụng số tiền ít nhất và tham gia đánh bạc thời gian ngắn nhất nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Lê Hải D, Lê Đình Đ có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Ánh S, Doãn Hữu Kh, Phạm Quốc A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bố bị cáo Trần Ánh S (ông Trần Văn Th) được nhà nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, Huân chương chiến công hạng Ba; Bố bị cáo Lê Hải D (ông Lê Văn T) là thương binh, (mẹ Đoàn Thị K) được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, (bà ngoại Nguyễn Thị Ch) được Nhà nước phong tặng bà mẹ việt nam anh hùng, (ông ngoại Đoàn C và ông cố ngoại Đoàn K) là Liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của UBND xã HL. Bố bị cáo Doãn Hữu Kh (ông Doãn Huy H) được chứng nhận tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, (mẹ Đoàn Thị Hồng Kh) có thành tích xuất sắc trong công tác lĩnh vực ngành giáo dục được tặng thưởng bằng khen, chiến sỹ thi đua. Ông bà nội của bị cáo Phạm Quốc A (ông Phạm N và bà Trần Thị Ch) được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo Lê Đình Đ có bác ruột Lê Nguyễn Ch là Liệt sỹ và bị cáo là người thờ cúng Liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của UBND xã HL. Vì vậy, các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *gia đình có công với cách mạng và hoàn cảnh khó khăn* theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về quyết định hình phạt*: Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy các bị cáo Trần Ánh S, Lê Hải D, Lê Đình Đ, Doãn Hữu Kh, Phạm Quốc A đều nhất thời phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và giao các bị cáo Trần Ánh S, Lê Hải D, Lê Đình Đ cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo tiến bộ. Áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Doãn Hữu Kh, Phạm Quốc A như quan điểm đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Xét các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng như quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[6] *Về xem xét trách nhiệm của người liên quan*: Trong vụ án này, các bị cáo sử dụng nhà ở của ông Trần Văn L làm địa điểm đánh bạc nhưng ông Lý không biết nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Số tiền 9.850.000 đồng là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ vàng, kích thước (170x200)cm và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Ánh S, Doãn Hữu Kh, Lê Hải D, Phạm Quốc A, Lê Đình Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Ánh S, Lê Hải D, Lê Đình Đ, Doãn Hữu Kh, Phạm Quốc A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ánh S 9 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/6/2024).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hải D 7 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/6/2024).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đình Đ 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/6/2024).

Giao các bị cáo Trần Ánh S, Lê Hải D, Lê Đình Đ cho UBND xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc A số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Doãn Hữu Kh số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

2. Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.850.000 (Chín triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ vàng, kích thước (170x200)cm và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT lưu tại hồ sơ vụ án.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Trần Ánh S, Doãn Hữu Kh, Lê Hải D, Phạm Quốc A, Lê Đình Đ mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/6/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- CQCSĐT Công an Đức Thọ;
- CQTHAHS CA huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- THA hình sự;
- Các bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- UBND xã HL;
- Lưu hồ sơ; lưu trữ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Trọng